TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/10/2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhạn.
2. Ông Nguyễn Trung Diễn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Kim Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*** *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 602/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 326/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thanh H, sinh năm 1991.

2. Bị đơn: Anh Vũ Minh H1, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: 206/17, khu phố 9 (khu phố 1 cũ), phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh H1 vắng mặt không lý do tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện 23/01/2019, bản tự khai và tại các buổi hòa giải nguyên đơn chị Hoàng Thanh H trình bày:

Chị và anh Vũ Minh H1 tự nguyện kết hôn với nhau; có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 15/11/2011. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau. Nguyên nhân, mâu thuẫn phát sinh chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh H1 không chăm lo cuộc sống gia đình, sử dụng ma túy. Dù hai bên đã cố gắng hòa giải đoàn tụ nhưng vẫn không

thể đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị và anh H1 đã sống ly thân nhau từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh H1 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng G, sinh ngày 03/9/2012 và cháu Vũ Hoàng Thảo M, sinh ngày 07/4/2017. Ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu G và Thảo M, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Theo bản tự khai và tại các buổi hòa giải bị đơn anh Vũ Minh H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung như chị H trình bày là đúng. Quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H là hoàn toàn tự nguyện. Anh H1 thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn xảy ra, do anh mong muốn gia đình hàn gắn đoàn tụ nên với yêu cầu ly hôn của chị H thì anh không đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng G, sinh ngày 03/9/2012 và cháu Vũ Hoàng Thảo M, sinh ngày 07/4/2017. Anh H1 đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu G và Thảo M. Tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại các buổi xét xử không có lý do, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thanh H yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Minh H1 là có cơ sở chấp nhận. Vì, ngoài việc trình bày của chị H về mâu thuẫn gia đình giữa 02 vợ chồng, Tòa án đã xác minh tại địa phương nơi anh H1 cư trú thì địa phương cho biết anh H bị nghiện ma túy, làm cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn.

Về con chung: Xét nguyện vọng của cháu Vũ Hoàng G và ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh H1 giao con chung là cháu Vũ Hoàng G, sinh ngày 03/9/2012 và cháu Vũ Hoàng Thảo M, sinh ngày 07/4/2017 cho chị H trực tiếp

nuôi dưỡng. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn chị Hoàng Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Minh H1 đối chiếu Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định chị H là nguyên đơn, anh H1 là bị đơn trong vụ án.

Chị Hoàng Thanh H, anh Vũ Minh H1 đăng ký thường trú tại phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn chị Hoàng Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Minh H1 đã được Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh H1.

[3] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thanh H và anh Vũ Minh H1 tự nguyện kết hôn, có làm thủ làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 15/11/2011, áp dụng vào các Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, chị H xác định chị không còn tình cảm với anh H1, do anh H1 không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, nghiện ma túy gia đình đã đưa đi cai nghiện hai lần nhưng vẫn không cải thiện được, nhiều lần cầm cố tài sản gia đình để chơi bời. Theo biên bản xác minh ngày 24/6/2019 tại địa phương nơi chị H và anh H1 thường trú cung cấp thông tin cho biết, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn. Như vậy, cho thấy cuộc sống hôn nhân của chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H1 đã được Tòa án tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa là không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn, không quan tâm đến việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng G, sinh ngày 03/9/2012 và cháu Vũ Hoàng Thảo M, sinh ngày 07/4/2017. Ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu G và M, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai và

các buổi hòa giải anh H1 đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu G và M. Do đó, ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh H1, giao hai cháu Vũ Hoàng G và cháu Vũ Hoàng Thảo M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh H1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng vào các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng các Điều 51, 56, 71, 81, 82, 83, khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thanh H đối với bị đơn anh Vũ Minh H1 về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thanh H, sinh năm 1991 được ly hôn với anh Vũ Minh H1, sinh năm 1988.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Thanh H và anh Vũ Minh H1, giao hai con chung là cháuVũ Hoàng G, sinh ngày 03/9/2012 và cháu Vũ Hoàng Thảo M, sinh ngày 07/4/2017cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản anh H1 thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh H1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004432 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thanh H, anh Vũ Minh H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hải Thị Liễu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA